

Bản án số: 01/2020/HSST.

Ngày: 02/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh;
2. Bà Đinh Thị Phiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02/01/2020, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/HSST ngày 07/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng L, sinh năm 1987, tại K, Hà Tĩnh; Nơi thường trú: Thôn 8, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 6/12; tiền sự: Không; tiền án: Có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Con ông Nguyễn Tiến D và bà Trần Thị L.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh bắt từ ngày 26/01/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 27/5/2017, Nguyễn Hồng L biết rõ gia đình anh Nguyễn Văn C có nhiều gỗ Trắc nên đã rủ Cái Văn H và Cái Văn H1 cùng đột nhập vào nhà anh C trộm cắp gỗ bán kiếm tiền tiêu xài. Nghe vậy, H và H1 đồng ý. Đến khoảng 19 giờ ngày 28/5/2017 L gọi điện thoại cho H nói: “*Tối nay cùng anh đi trộm gỗ Trắc*”, H đồng ý, L nói nhà đó có nhiều chó lắm, H nói: Để em làm bữa, xong H nói H1 đi trộm gỗ thì H1 đồng ý. Lúc này, tại nhà H có Hồ Như B đang chơi, H1 rủ B cùng tham gia đi trộm gỗ trắc, H nói thêm: “*Mày đi canh xe cho tụi anh*”. Nghe vậy, B đồng ý. H ra

trước nhà lấy bóng đèn huỳnh quang đập vỡ, cạo lấy chất bột màu trắng rồi cùng H1 đem trộn với nước mắm, trứng vịt lộn để làm bả chó. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H1 lấy xe máy của gia đình biển số 81H1-2174 chở B, H cầm theo 01 cái cà lê 24 và bì bả chó đến nhà của L thuê thuộc TDP Y, thị trấn K. Tại đây, H1, H, B gặp L, Đặng Văn D và Phạm Thị C (tên gọi khác: Hoàng Thị P - là vợ L đã ly hôn). L nói B và D đi mua rượu và trứng vịt lộn về để cả bọn nhậu. Trong lúc uống rượu tại phòng khách, L và H bàn bạc việc đi trộm cắp. L rủ D cùng tham gia thì D đồng ý. Trong lúc cả bọn bàn bạc thì C nằm ngủ trong buồng cùng hai con nhỏ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H nói H1 lái xe máy biển số 81H1-2174 chở đến gần khu vực nhà anh C để đánh bả chó và quan sát địa hình. Khi đi ngang qua nhà anh C thấy cửa chính đã đóng, H ném bả về phía hai con chó đang ở trước sân và nấp gần đó C đợi chó trúng bả còn H1 chạy xe ra công viên C. Khoảng 5 phút sau, hai con chó ăn bả chết, H đến lòi chó ném vào lề đường. Sau đó, H đi bộ vòng ra phía sau nhà anh C quan sát thì thấy tường rào được xây bằng gạch cao hơn 01m và có lưới B40 bao phía trên. Sau đó H ra đường Quang Trung để H1 chở về nhà L. Trong lúc hai anh em H, H1 đi đánh bả chó thì L và D đến nhà bố mẹ L tại thôn 8, xã Đông rủ thêm Nguyễn Hồng Q là em trai L đi trộm cắp. Q đồng ý, Q lái xe máy biển số 81B1-283.21 của cá nhân Q đi cùng L và D về nhà trọ L. Cùng lúc, H1 và H cũng vừa về đến. H nói cho cả bọn biết đã đánh bả làm chết hai con chó và cần kìm để cắt lưới B40. Nghe vậy, L nói Q về nhà lấy 01 cái kìm và đưa cho H. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày H1 điều khiển xe máy biển số 81H1-2174 chở H và B chạy trước dẫn đường, Q lái xe máy biển số 81B1-283.21 chở L và D theo sau. Đến nơi H1 và L bẻ đờ H lên để H dùng kìm cắt lưới B40, kéo sang một bên tạo thành lỗ trống rồi cả ba chui vào. Q, D cùng B đứng bên ngoài, trông xe, cảnh giới và C khiêng gỗ ra ngoài.

Sau khi đột nhập vào trong khuôn viên nhà kho, quan sát thấy có hệ thống chuông báo động sát cửa ra vào, H dùng tay giật đứt dây điện và dùng cây đẩy ngược camera quan sát lên trên. H mở cửa kho rồi cùng L, H1 vào bên trong cùng nhau khiêng 04 cột gỗ Trắc vuông $(12-13)^{cm}$, dài từ $(2,7-3,3)^m$, đưa qua tường để Q, D, B đứng bên ngoài phụ đỡ chuyên gỗ ra. Sau đó, L lái xe máy biển số 81B1-283.21 chở Q ngồi sau ôm 03 cột gỗ, H1 lái xe máy biển số 81H1-2174 chở B ngồi sau ôm 01 cột gỗ chạy về ngã ba đường bê tông làng Cóp, xã Đông, cất giấu gỗ bên lề đường rồi tiếp tục quay trở lại nhà anh C. Với phương thức, thủ đoạn tương tự, H1, H, L tiếp tục chui vào nhà kho khiêng ra 02 cột gỗ Trắc vuông $12-13^{cm}$, dài $3,3^m$ và 08 cột gỗ Trắc tròn (trong đó: 03 cột tròn đường kính 16^{cm} , dài $3^m-3,2^m$; 05 cột tròn đường kính 12^{cm} đến 14^{cm} , dài $2^m-2,1^m$). Tất cả lần lượt thay phiên nhau cùng chở về giấu tại làng Cóp, xã Đông, lúc này L nói để L đi tìm nhà để giấu gỗ, rồi một mình L đi đến gọi cửa nhà hàng xóm là anh Hoàng Văn H3. Gặp H3 đang ở nhà một mình, L nói: “Cho em gửi mấy cột gỗ”, H3 hỏi: “Gỗ ở đâu”, thì L trả lời: “Em mua mấy cột nhà gỗ trắc ở Sơn Lang”, H3 đồng ý. Lúc này L gọi điện cho Q dẫn đường để đồng bọn lần lượt chở 12 cột gỗ Trắc đến nhà H3 và khiêng vào buồng ngủ cất giấu; còn 02 cột gỗ Trắc vuông chở về nhà bố đẻ L tên Nguyễn Tiến D tại thôn T, xã Đ giấu sau bếp. Xong việc, L đưa cho H3 2.000.000 đồng nói là tiền công trông coi gỗ. Sau đó, cả bọn về nhà ngủ.

Khoảng 08 giờ ngày 01/6/2017, Nguyễn Hồng L gọi điện thoại cho Nguyễn Anh P nói: “*Em mới mua được ít cột gỗ Trắc trong làng dân tộc ở Sơn Lang, có mấy cột nhà dài 3m, anh có mua thì bán cho, em chở đến tận nhà*”, P nói để xem được thì mua. P gọi điện cho Phạm Thế Kiệt (Quang) hỏi: “*Em có biết giá cột Trắc không? Kiệt nói có quen với thương lái Trung Quốc hay mua cột Trắc. P nói Kiệt: “Em thuê 01 xe tải chở, kiểm tra qui cách gỗ được thì mua, không thì trả lại, nó chở đến tận nhà*”. Kiệt gọi điện cho Nguyễn Văn H1 lái xe ô tô tải biển số 60C - 156.42 thuê chở gỗ cho Kiệt, H1 đồng ý. P điện lại cho L nói: “*Em liên lạc với Kiệt bên cầu treo, chở gỗ qua nó xem được thì anh mua*”; L đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, L chở C đến nhà Kiệt. L nói với Kiệt: “*Để vợ em xuống dẫn xe đi bốc gỗ, anh cứ ở nhà có gì vợ em dẫn xe với hàng về*”, Kiệt đồng ý. Sau khi L đi, Kiệt chở C đến nhà H1 rồi quay về. C ngồi bên phụ chỉ đường để Nguyễn Văn H1 điều khiển xe đến nhà H3. L gọi đồng bọn cho H, H1, B và Q đến nhà H3 khiêng gỗ lên xe. Do 04 cột gỗ Trắc vuông dài hơn so với tH xe nên L đi lấy 01 cái cửa điện đưa cho Q cắt ngắn thành 08 cột. Bốc xong, H, H1, Q và B về nhà còn Nguyễn Văn H1 lái xe tải chở gỗ theo chỉ dẫn của C đến nhà Kiệt. Trên đường vận chuyển gỗ, Nguyễn Văn H1 và C bị Công an huyện phát hiện, kiểm tra đưa phương tiện, tang vật về trụ sở làm việc. Đến 20 giờ ngày (01/6/2017) Hồ Như B đã đến Công an huyện Kbang đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng bọn. Căn cứ vào chứng cứ đã thu thập, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang thực hiện lệnh bắt khẩn cấp đối với Đặng Văn D và thu giữ 02 cột gỗ Trắc vuông tại nhà ông Nguyễn Tiến D. Ngày 05/6/2017, Cái Văn H, Cái Văn H1 ra đầu thú tại Công an huyện Kbang khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Riêng Nguyễn Hồng L và Nguyễn Hồng Q đã bỏ trốn, bị truy nã. Đến ngày 21/6/2017, Nguyễn Hồng Q ra đầu thú tại Công an huyện Kbang.

Cái Văn H, Cái Văn H1, Nguyễn Hồng Q, Hồ Như B và Đặng Văn D đã bị xét xử với mức án: Cái Văn H là 08 năm 03 tháng tù; Cái Văn H1 là 07 năm 11 tháng tù; Nguyễn Hồng Q là 07 năm 03 tháng tù; Đặng Văn D là 07 năm tù và Hồ Như B là 03 năm 09 tháng tù tại Bản án số: 07/2018/HSST ngày 01/02/2018 của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Riêng Nguyễn Hồng L sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố bị can, ra quyết định truy nã đối với bị cáo và tách vụ án tiếp tục điều tra và tạm đình chỉ điều tra vụ án. Đến ngày 26/01/2019 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại thành phố Hồ Chí Minh bị bắt quả tang. Ngày 05/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can để tiến hành điều tra.

Tại kết luận giám định số: 20/KL-HĐĐG ngày 07/6/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Kbang xác định 18 lóng, hộp gỗ Trắc, nhóm I nói trên có khối lượng 0,605 m³ trị giá là: 285.600.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, kết luận định giá nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 07/11/2019, VKSND huyện Kbang đã truy tố Nguyễn Hồng L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp D như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp D điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù giam.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm và không có tài sản riêng nên không đề nghị áp D khoản 5 Điều 173 BLHS.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án số 07/2018/HSST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kbang. Vì vậy, không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 07/2018/HSST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kbang. Vì vậy, không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Hồng L là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 23 giờ ngày 28/5/2017 Nguyễn Hồng L, Cái Văn H, Cái Văn H1, Nguyễn Hồng Q, Hồ Như B, Đặng Văn D sau khi bàn bạc thống nhất, đã cùng nhau lén lút, đột nhập vào nhà kho của gia đình anh Nguyễn Văn C tại tổ dân phố 6, thị trấn Kbang để trộm cắp 14 cây cột gỗ Trắc nhóm I, với khối lượng là 0,605 m³ gây thiệt hại về tài sản quy thành tiền trị giá là: 285.600.000 đồng.

[3] Về vai trò, tình tiết tăng nặng định khung áp D đối với bị cáo:

Trong vụ án này Nguyễn Hồng L với vai trò chủ mưu cầm đầu, rủ rê lôi kéo người khác cùng tham gia, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã trộm cắp 14 cây cột gỗ Trắc nhóm I của ông C với khối lượng là 0,605 m³ gây thiệt hại về tài sản quy thành tiền trị giá là: 285.600.000 đồng. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng L đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 BLHS 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đối chiếu với quy định của điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có mức hình phạt bằng nhau nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về thi hành bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 truy tố bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 173/BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật B vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, HĐXX xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể:

- Ngày 10/7/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Kbang xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 12/2006/HSST; ngày 10/10/2006, bị cáo chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 25/11/2008, tiếp tục phạm tội, bị Tòa án nhân dân huyện Kbang xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số: 05/2009/HSST ngày 31/3/2009; ngày 26/9/2009 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 29/3/2010, tiếp tục phạm tội, bị Tòa án nhân dân huyện Kbang xử phạt 26 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số: 12/2014/HSST ngày 04/6/2014; ngày 16/01/2016 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 28/5/2017, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn C. Sau khi gây án, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, bị Cơ quan CSĐT Công an

huyện Kbang ra quyết định truy nã. Trong quá trình trốn truy nã ngày 26/01/2019, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, bị Công an thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang, sau đó bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam tại trại giam Chí Hòa – Công an thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên HĐXX áp D tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX áp D đối với bị cáo.

[8] Liên quan trong vụ án có Phạm Thị C (tên gọi khác Hoàng Thị P) là vợ cũ của Nguyễn Hồng L cùng tham gia chỉ dẫn đường cho xe vận chuyển gỗ Trắc đi tiêu thụ vào ngày 01/6/2017. Sau sự việc, C đã bỏ đi khỏi địa phương. Qua các lời khai trong hồ sơ và lời khai của bị cáo L tại phiên tòa đã xác định rõ C được L nói dẫn đường cho xe chở gỗ đi tiêu thụ nhưng không biết rõ nguồn gốc gỗ là do L thực hiện tội phạm mà có, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C là đúng quy định nên trong vụ án này HĐXX xem xét C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Liên quan trong vụ án còn có anh Vũ Văn T là người đã cho L mượn 01 cửa điện, dây điện dùng để cắt ngắn 04 cây cột gỗ Trắc vuông vào ngày 01/6/2017. Sau khi sử D xong, L đã đem trả lại cho anh T. Quá trình điều tra xác định anh Tấn không biết việc L mượn sử D vào mục đích cửa gỗ trộm cắp nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của anh Tấn là đúng quy định nên trong vụ án này HĐXX xem xét anh T với vai trò là người làm chứng.

Trong việc thực hiện hành vi trộm cắp này, có Cái Văn H, Cái Văn H1, Nguyễn Hồng Q, Hồ Như B và Đặng Văn D sau khi gây án đã bị khởi tố, điều tra, xét xử xong theo Bản án số: 07/2018/HSST ngày 01/02/2018 của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, người bị hại không đặt ra vấn đề bồi thường, vật chứng của vụ án đã được xử lý xong theo Bản án nói trên nên H, H1, Q, B và D là người làm chứng trong vụ án này.

[9] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang đề nghị HĐXX áp D điều luật, hình phạt là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án số 07/2018/HSST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kbang. Trong vụ án này người bị hại ông Nguyễn Văn C cũng không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 07/2018/HSST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kbang. Vì vậy, HĐXX xem xét.

[12] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và không có tài sản riêng nên HĐXX không áp D hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về Điều luật áp D: Áp D điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp D khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng L phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng L **10 (mười) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[5] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Công an huyện.
- Bị cáo.
- Người bị hại.
- Chi cục THADS huyện.
- (Khi án có HLPL).
- Lưu HSVA, VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương